

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Bùi Thị Kim Phúc, Đặng Thị Mỹ Dung*

Đại học Ngoại Thương, Cơ sở II tại thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài: 22/09/2017; Hoàn thành phản biện: 07/11/2018; Duyệt đăng: 25/03/2018

Tóm tắt: Đối với Trường Đại học Ngoại thương, tiếng Anh chuyên ngành (TACN) đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đồng thời, đó cũng là thế mạnh của sinh viên trường so với các trường khác. Trong giới hạn bài viết này, nhóm tác giả xác định, phân tích và đánh giá các nhân tố quan trọng tác động đến công tác dạy và học TACN tại Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương, bao gồm giáo trình giảng dạy, đội ngũ giảng viên, thời lượng môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá và yếu tố tinh thần, thái độ của sinh viên. Từ đó nghiên cứu đưa ra một số đề xuất với hy vọng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn học này, nâng cao chất lượng của sinh viên và nâng cao thương hiệu và uy tín nhà trường.

Từ khóa: chất lượng giảng dạy, Đại học Ngoại thương, giảng viên tiếng Anh, sinh viên, tiếng Anh chuyên ngành

1. Đặt vấn đề

Trước xu thế hội nhập kinh tế sâu rộng trong khu vực và trên thế giới, lực lượng lao động của Việt Nam không chỉ yêu cầu phải tinh thông về nghiệp vụ mà còn phải thông thạo ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh khi tiếng Anh trở thành ngôn ngữ giao tiếp quốc tế. Không chỉ dừng lại ở tiếng Anh giao tiếp thông thường mà đối với mỗi ngành nghề khác nhau trong nền kinh tế, lao động cần phải có kiến thức tiếng Anh đặc thù riêng cho từng ngành. Do vậy, giảng dạy và học tập TACN càng thể hiện vai trò quan trọng của nó. Tuy nhiên, chất lượng giảng dạy tiếng Anh nói chung và tiếng Anh chuyên ngành nói riêng hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Người lao động Việt Nam vẫn được đánh giá thấp về trình độ ngoại ngữ so với các quốc gia khác trong khu vực.

Là một trong những trường đại học hàng đầu trong cả nước về đào tạo lao động thuộc các ngành kinh tế giỏi nghiệp vụ và ngoại ngữ, Trường Đại học Ngoại thương rất chú trọng đến công tác giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên của trường. Mặc dù vậy, chất lượng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở trường vẫn còn nhiều hạn chế từ những lý do khách quan và chủ quan.

Đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở Việt Nam, tuy nhiên, các công trình nghiên cứu này chưa đánh giá các nhân tố tác động đến chất lượng giảng dạy môn học này, đồng thời nhóm tác giả giới hạn phân tích các nhân tố này trong bối cảnh của Trường Đại học Ngoại thương, Cơ sở II. Vì vậy, nhóm tác giả chọn đề tài nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành của Trường Đại học Ngoại thương để phân tích và có cái nhìn cụ thể hơn về công tác dạy và học môn học này tại trường.

Bài viết gồm ba phần chính. Phần 1, nhóm tác giả đưa ra tổng quan chung về tiếng Anh chuyên ngành, và các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy môn học này. Trong phần 2,

* Email: dangthimydung.cs2@ftu.edu.vn

nhóm tác giả trình bày những phân tích và đánh giá các nhân tố tác động đến quá trình giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại Cơ sở II, Trường Đại học Ngoại thương và đưa ra một số gợi ý cho Trường Đại học Ngoại thương trong chiến lược đào tạo của mình nhằm góp phần nâng cao trình độ tiếng Anh cho sinh viên Ngoại thương.

2. Tổng quan lý thuyết

2.1. Khái niệm cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành

Thuật ngữ ‘tiếng Anh chuyên ngành’ (TACN) được hiểu và định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn, các tác giả Hutchinson và Waters (1987) đã định nghĩa TACN là “một hướng giảng dạy ngôn ngữ trong đó tất cả các quyết định về nội dung và phương pháp giảng dạy đều dựa trên cơ sở nhu cầu của người học”. Widdowson (1983, tr. 55) lại đặt các mục tiêu của việc thiết kế khóa học TACN trong mối quan hệ mật thiết với việc đào tạo “TACN là việc đào tạo thiết yếu nhằm cung cấp cho người học một năng lực, tạo khả năng cho họ có thể đối mặt với các nhiệm vụ được định nghĩa một cách rõ ràng nhất định. Những nhiệm vụ này cấu thành các mục đích đặc biệt mà khóa học TACN được thiết kế nhằm đạt được”.

Dù được định nghĩa ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng có thể hiểu đơn giản TACN là học phần ngoại ngữ đưa sinh viên đi sâu vào các lĩnh vực kiến thức chuyên ngành khác nhau. Vốn từ vựng là nguồn lực quan trọng để giao tiếp hiệu quả và TACN được thiết kế với mục đích chủ yếu giúp sinh viên nâng cao kiến thức tiếng Anh, đặc biệt là vốn từ vựng phù hợp với từng chuyên ngành cụ thể được đào tạo, từ đó trang bị cho sinh viên nền tảng tiếng Anh chuyên ngành vững chắc phục vụ cho công tác học tập nghiên cứu và công việc tương lai. Có thể nói TACN thể hiện đúng “chất”, đúng “bản sắc” của từng ngành học, và làm nên sự khác biệt của môn tiếng Anh được đào tạo tại trường này so với những trường khác, ngành này so với ngành khác.

2.2. Phân loại

Trên sơ đồ về việc giảng dạy ngôn ngữ tiếng Anh, dựa trên bản chất chung của đặc điểm của người học, tác giả Hutchinson đã chia TACN thành 3 phạm trù: Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ & Khoa học (English for Science and Technology - EST), Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế và Thương mại (English for Business and Economics - EBE) và Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học Xã hội (English for Science and Society - ESS). Mỗi phạm trù TACN gồm hai loại TACN khác nhau dựa trên yêu cầu của người học là Tiếng Anh học thuật (English for Academic purposes - EAP) hay Tiếng Anh cho việc làm/đào tạo (English for Occupation purposes - EOP).

2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành

Bất kỳ hoạt động dạy và học nào cũng chịu tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Học ngoại ngữ là một quá trình phức tạp, trong đó sự phát triển khả năng ngôn ngữ của người học chịu tác động của nhiều yếu tố. Lý thuyết về tiếp thu ngôn ngữ thứ hai của Krashen (1988) đã đề cập đến nhiều yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến quá trình học và phát triển ngôn ngữ. Trong giới hạn của bài viết này, nhóm tác giả cũng phân tích một số nhân tố quan trọng khác được công nhận thông qua các nghiên cứu khoa học. Những yếu tố này có liên quan đến chất lượng dạy và học TACN trong các chương trình đào tạo.

Giáo trình phục vụ cho môn TACN: Giáo trình là tài liệu chính được sử dụng trong một hoạt động dạy và học, chứa đựng những nội dung chính liên quan đến môn học, bao gồm khung lý thuyết, các dạng bài tập, các câu hỏi thảo luận và danh mục sách tham khảo. Krashen (1988) cho rằng lựa chọn giáo trình giảng dạy phù hợp là cực kỳ quan trọng bởi vì việc học theo giáo trình được xây dựng sẵn sẽ không hiệu quả nếu giáo trình đó không phù hợp với quá trình tiếp thu kiến thức của người học. Do vậy, thông thường, giáo trình phải được biên soạn một cách tỉ mỉ và được ký duyệt qua Hội đồng. Đối với TACN, sẽ có từng giáo trình khác nhau áp dụng cho từng chuyên ngành khác nhau.

Đội ngũ giáo viên giảng dạy TACN: Một giáo viên TACN phải lĩnh hội đủ vai trò của cả giáo viên Tiếng Anh cơ bản và TACN. Little (1981) đã phát biểu rằng giáo viên TACN được hy vọng “thể hiện các vai trò khác nhau một cách riêng biệt hoặc đồng thời”. Vai trò của giáo viên TACN đã được Nunan (1988) cụ thể hóa “vừa là người hướng dẫn, người quản lý, người tư vấn, người trang bị kiến thức, người tổ chức, người đánh giá, người phát triển khung chương trình, người viết tài liệu và thậm chí là một người bạn”. Hutchinson và Waters (1987) lại cho rằng “giáo viên TACN sẽ phải thực hiện các nhiệm vụ như phân tích nhu cầu, thiết kế nội dung giảng dạy, viết hoặc thực hiện theo tài liệu giảng dạy và đánh giá”, và để thực hiện các nhiệm vụ đó, theo các tác giả “sự thích ứng” và “linh hoạt” là yêu cầu trước hết đối với giáo viên TACN. Vì việc giảng dạy đòi hỏi càng nhiều thử thách hơn nên nhất thiết “một giáo viên TACN phải có chút kiến thức về lĩnh vực mà mình sẽ giảng dạy”. Xét đến yếu tố về đội ngũ giảng viên giảng dạy TACN thì phương pháp giảng dạy của họ chính là nhân tố ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng học tập của sinh viên đối với môn học này. Phương pháp giảng dạy tích cực sẽ làm cho giờ học sinh động, hấp dẫn, và hiệu quả, người học được làm việc và được sáng tạo.

Thời lượng của môn TACN: Thời lượng học tập ảnh hưởng rất lớn đến năng lực ngôn ngữ của con người. Theo lý thuyết của Krashen (1988), để quá trình tiếp thu ngôn ngữ trở thành năng lực ngôn ngữ thì quá trình tích lũy phải diễn ra đủ lâu mới phát huy hiệu quả. Thời lượng môn tiếng Anh chuyên ngành theo quy định trong các chương trình khung trình độ đại học đã được Bộ GD-ĐT ban hành là 10 đơn vị học trình (tương đương 150 tiết lý thuyết).

Chuẩn đánh giá cho môn học: Chuẩn đánh giá là mức tối thiểu về thành tích mà người học cần phải đạt được khi được đánh giá. Chuẩn đánh giá là cần thiết để đảm bảo tính công bằng giữa các người học. Mặc dù yếu tố kiểm tra đánh giá này không được đề cập đến trong lý thuyết về tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, nhưng đã có nghiên cứu tìm thấy mối liên hệ của nó đối với sự phát triển năng lực ngoại ngữ của người học. Một nghiên cứu của Ross (2005) trong bối cảnh dạy và học tiếng Anh ở Nhật Bản, với các nhóm đối tượng theo học chương trình sử dụng các phương pháp đánh giá truyền thống như kiểm tra, bài tập về nhà, thi và nhóm theo học chương trình trong đó phương pháp đánh giá hướng đến quá trình học tập như tự đánh giá, đánh giá trong nhóm, đã làm cho đề tài mang tính hợp tác. Nghiên cứu cho thấy việc thay đổi phương pháp đánh giá có tác động đến khả năng tiếng Anh của người học.

Yếu tố sinh viên: Cụ thể là tinh thần thái độ, phương pháp học và tự học của sinh viên. Tinh thần thái độ học tập tích cực là yếu tố thúc đẩy sinh viên tham gia vào việc học bất kỳ môn học nào. Theo Little (2007) khả năng tự chịu trách nhiệm về việc học của bản thân người học quyết định sự thành công trong việc học ngoại ngữ đó. Một số nghiên cứu đã chứng minh sự quan trọng của khả năng tự học đối với kết quả học tập. Gradman và Hanania (1991) tìm hiểu

những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếng Anh của các học viên theo học tại Trung tâm Tiếng Anh của Đại học Indiana University. Nghiên cứu tìm thấy yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến năng lực tiếng Anh của học viên là sự chủ động khai thác nguồn tài liệu đọc và nghe bên ngoài lớp học. Thực tế cũng cho thấy, đối với bất kỳ môn học nào, phương pháp học và tự học thường tỷ lệ thuận với kết quả học tập của sinh viên. Điều này cũng đồng nghĩa với việc giảng viên TACN cần phải hướng dẫn cho sinh viên cách học và tự học môn học này để có thể đạt hiệu quả cao nhất.

2.4. Môn tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Ngoại thương, Cơ sở II

Nằm trong khung chương trình quy định cho môn tiếng Anh của Trường Đại học Ngoại thương theo Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương số 128/QĐ-QLKH ngày 06/5/2008, sau khi hoàn thành chương trình tiếng Anh cơ sở, sinh viên bắt đầu bước sang giai đoạn mới khi được tiếp xúc với những mảng kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành. Chương trình này áp dụng cho sinh viên ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng và đã được triển khai giảng dạy từ năm học 2007-2008.

Căn cứ vào Quyết định này, TACN - ESP được giảng dạy với thời lượng 60 tiết, chia thành 2 module nhỏ gọi là TACN 1 nằm trong môn tiếng Anh 6 và TACN 2 nằm trong môn tiếng Anh 7. Việc phân bổ giảng dạy TACN 1 và TACN 2 vào thời gian này là hợp lý vì lúc này sinh viên đã có những kiến thức chuyên ngành cơ bản bằng tiếng Việt. Với những kiến thức này, sinh viên dễ dàng hiểu được các thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh và có thể phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính dựa trên việc phân tích, tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ các nghiên cứu về giảng dạy TACN. Ngoài ra, đề tài có tính thực tiễn cao, tác giả đã phỏng vấn 9 giảng viên đã và đang tham gia giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Ngoại thương, Cơ sở II dưới hình thức phỏng vấn trao đổi trực tiếp. Các câu hỏi phỏng vấn liên quan đến thâm niên giảng dạy TACN ở trường, thời gian giảng dạy, sự phù hợp về chuyên môn, thời lượng môn học so với lượng kiến thức chuyển tải cho sinh viên, cách thức kiểm tra đánh giá sinh viên được áp dụng trong quá trình giảng dạy. Đồng thời, nghiên cứu cũng kết hợp với phương pháp điều tra khảo sát đối tượng là 100 sinh viên đang học TACN 2 (môn Tiếng Anh 7) tại trường vào tháng 9/2016 để làm cơ sở phân tích. Phiếu khảo sát được sử dụng để thu thập số liệu từ phía sinh viên về đánh giá phương pháp giảng dạy của giảng viên, thái độ, tinh thần học tập và tự học của sinh viên. Các thông tin thu thập được từ cuộc khảo sát đã được tác giả tổng hợp, phân tích qua phần mềm Excel và từ đó có những nhận định đánh giá về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy TACN hiện nay ở trường.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Ngoại thương, Cơ sở II

4.1.1. *Đội ngũ giảng viên giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành*

Theo kết quả phỏng vấn 9 giảng viên giảng dạy TACN đều là những giảng viên có kinh

nghiệm giảng dạy trên hai năm đối với môn học này. Căn cứ vào bảng phân công giảng dạy của Bộ môn, tác giả thấy rằng trung bình mỗi giảng viên dạy khoảng 60 tiết tiếng Anh chuyên ngành. Tuy nhiên, trên thực tế, các giảng viên này không chỉ dạy TACN mà còn đảm nhiệm nhiều môn học khác thuộc tiếng Anh cơ sở với số tiết tương đối nhiều. Theo kết quả thống kê giờ giảng dạy và nghiên cứu NCKH của Bộ môn, trung bình mỗi học kỳ các giảng viên giảng dạy 500 tiết. Điều này chắc chắn ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị bài giảng và chất lượng giảng dạy TACN. Hơn nữa, trong số 9 giảng viên, có đến 6 giảng viên tốt nghiệp từ ngành chuyên Tiếng Anh, không liên quan đến Tiếng Anh thương mại. Vì vậy, họ thường gặp khó khăn khi hướng dẫn các thuật ngữ chuyên ngành kinh tế.

Bảng 1. Phương pháp giảng dạy của giảng viên dưới góc nhìn của sinh viên

Nội dung	Thường xuyên (%)	Thỉnh thoảng (%)	Không (%)
1. Phổ biến các quy định và nội dung môn học cho sinh viên	100	0	0
2. Giảng dạy theo nội dung trong chương trình môn học	100	0	0
3. Thay đổi nội dung trong đề cương môn học (thêm/ bớt nội dung)	0	60	40
4. Thiết kế các hoạt động để sinh viên chủ động tìm hiểu nội dung bài học	86	24	0
5. Cho sinh viên tự nghiên cứu, thảo luận nội dung bài học rồi thuyết trình	94	6	0
6. Hướng dẫn cách tự học cụ thể	53	32	15
7. Cung cấp và hướng dẫn cách tìm các tài liệu tham khảo	93	7	0
8. Giao bài tập về nhà sau mỗi buổi học	77	17	6

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát

Bảng thống kê kết quả trên cho thấy 100% giáo viên thực hiện đúng nhiệm vụ đầu tiên là công bố mọi quy định, nội dung môn học cho sinh viên để sinh viên biết cách định hướng trong quá trình học và tuân thủ theo nội dung môn học.

Tuy nhiên, thỉnh thoảng giáo viên cũng phải điều chỉnh nội dung cho phù hợp với thời lượng buổi học hoặc nội dung bài học (60%). Điều này chứng tỏ giáo viên thực sự linh hoạt trong quá trình giảng dạy. Đa số các giáo viên thiết kế các hoạt động để cho sinh viên chủ động tham gia tìm hiểu nội dung bài học (86% ở mức độ thường xuyên và 24% thỉnh thoảng). Phần lớn các sinh viên đều nhận xét là giảng viên hướng dẫn họ cách tự học một cách cụ thể, chỉ có 15% sinh viên nhận xét là giảng viên không hướng dẫn cách tự học cụ thể. Điều này cho thấy rằng đa số giảng viên giảng dạy theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên trong việc học và nghiên cứu. Hầu hết tất cả các giảng viên đều cung cấp tên và hướng dẫn sinh viên cách tìm tài liệu tham khảo (93%). Đôi khi các giảng viên cho bài tập về nhà khi kết thúc buổi học. Tuy nhiên, tùy tính chất và nội dung bài học nên giáo viên có thể thường xuyên giao bài tập (77%) hay thỉnh thoảng (17%).

Qua số liệu điều tra này, có thể thấy sinh viên đánh giá về phương pháp giảng dạy của giáo viên theo chiều hướng tích cực. Sinh viên đã được giao quyền chủ động trong học tập và nghiên cứu. Kết quả đó cho thấy với phương pháp giảng dạy tích cực như thế, cả thầy và trò cùng nhau xây dựng bài. Giờ giảng như vậy cũng sôi động hơn.

4.1.2. Giáo trình giảng dạy

Theo khảo sát, đây là mảng có nhiều bất cập nhất hiện nay với môn học ESP. Hiện tại ở Cơ sở II, giảng viên sử dụng giáo trình English for specific purposes do Bộ môn tiếng Anh biên soạn. Giáo trình này phục vụ hai môn TACN 1 và TACN 2. Với TACN 1, nội dung chủ yếu nói về các mảng thuộc quản trị học và những vấn đề về marketing như quảng cáo, xây dựng chiến lược giá... Với TACN 2, nội dung chủ yếu nói về mảng thuộc thương mại quốc tế và những vấn đề về lĩnh vực tài chính - ngân hàng như cổ phiếu, trái phiếu, tỷ giá và các loại chứng khoán phát sinh... được thể hiện dưới dạng các bài đọc hiểu và các dạng bài tập từ vựng khác nhau. Những bài tập này giúp sinh viên tự kiểm tra lại các kiến thức mình đã nắm bắt, đồng thời học thêm các khái niệm mới và từ mới liên quan đến các chủ đề được học. Tuy nhiên, bất cập lớn nhất về mặt giáo trình là áp dụng một tài liệu cho các chuyên ngành khác nhau tại trường là Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng và Kinh tế đối ngoại. Mặc dù ba chuyên ngành này thuộc phạm trù TA chuyên ngành Kinh tế và Thương mại theo phân loại của tác giả Hutchinson nhưng dựa trên yêu cầu của người học về việc làm hoặc đào tạo sau này, họ cần nắm bắt ngôn ngữ đặc thù riêng hoặc tính chất chuyên môn khác nhau nên giáo trình sử dụng cần phải phù hợp hơn với từng ngành học. Từ thực tế như vậy, nên khi giảng dạy các giáo viên phải cung cấp thêm tài liệu bên ngoài có liên quan. Song, các nguồn tài liệu này không thống nhất giữa các lớp và chưa đánh giá được mức độ tin cậy của nguồn tài liệu vì hiện nay tổ Tiếng Anh chuyên ngành của Bộ môn vẫn chưa có biện pháp hỗ trợ cung cấp nguồn tài liệu hỗ trợ cho môn học cũng như xét duyệt các tài liệu hỗ trợ giảng viên cung cấp.

4.1.3. Thời lượng và cách thức kiểm tra đánh giá

Tổng thời lượng cho TACN là 60 tiết với mỗi module là 30 tiết. Đa số các giảng viên cho rằng với giáo trình đang áp dụng thì thời lượng phân bổ như vậy là phù hợp. Số ít giảng viên cho rằng thời lượng 30 tiết là không đủ để hướng dẫn nội dung của 9 bài của mỗi module, vì thời lượng dành cho 1 bài trung bình là 3 tiết trong khi giảng viên phải vừa hướng dẫn kiến thức liên quan đến chủ đề của bài vừa sửa bài tập trong giáo trình và cả bài tập bổ sung. Về cách thức kiểm tra đánh giá môn học, đối với bài kiểm tra giữa kỳ, giảng viên thông thường cho sinh viên kiểm tra về từ vựng chuyên ngành, bài đọc hiểu liên quan đến các chủ đề đã học và dịch một số câu Việt - Anh và /hoặc Anh - Việt. Tuy nhiên, nhóm tác giả nhận thấy cách kiểm tra đánh giá về bài thi cuối kỳ lại có điều chưa ổn. Giảng viên tiến hành cho sinh viên thuyết trình theo nhóm trên lớp và chấm điểm. Điều này dẫn đến không có sự thống nhất giữa các lớp về cách thức đánh giá và tiêu chuẩn đánh giá bài thuyết trình nhóm của các giảng viên, vì hiện tại Bộ môn vẫn chưa có văn bản chính thức nào về vấn đề tiêu chuẩn và cách thức đánh giá thuyết trình nhóm thống nhất. Mặt khác, với thời lượng 30 tiết, đa phần số tiết môn học này là dành cho thuyết trình. Nếu quá trình thuyết trình được giảng viên giám sát chặt chẽ và bài thuyết trình của các nhóm sinh viên có thể giúp các nhóm khác học hỏi được kiến thức liên quan đến ngôn ngữ và nghiệp vụ chuyên ngành thì đây là điều tích cực. Ngược lại, trong giờ thuyết trình sinh viên sẽ không học hỏi được gì, và dần hình thành tâm lý chán nản đối với môn học.

4.1.4. Yếu tố sinh viên

Bảng 2. Phương pháp tự học của sinh viên

Nội dung	Thường xuyên (%)	Thỉnh thoảng (%)	Không (%)
1. Hoàn thành các bài tập về nhà	46	32	22
2. Hình thức tự học: - cá nhân - nhóm	70 63	25 20	5 17
3. Nơi tự học: - ở nhà - thư viện	77 12	18 42	5 46
4. Tra cứu thêm tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giáo viên	25	10	65
5. Tra cứu thêm tài liệu tham khảo có liên quan ngoài yêu cầu của giáo viên	10	13	77

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát

Theo kết quả trên, đa số các sinh viên đều làm hết các bài tập giáo viên giao về nhà. Tuy nhiên, vẫn còn 22% số sinh viên không làm hết số bài mà giáo viên giao. Vấn đề đặt ra là lý do khiến sinh viên không làm hết bài về nhà là gì? Vì bài quá nhiều, quá dài hay quá khó?

Số sinh viên có ý thức tra cứu thêm tài liệu tham khảo để mở mang kiến thức cũng không nhiều. Chỉ có 35% là làm theo hướng dẫn của giáo viên và 23% tự tìm tòi tham khảo. Như thế con số thống kê trên có thể cho thấy ý thức tự học của sinh viên chưa cao hoặc giáo viên có thể chưa có biện pháp quản lý xác đáng để theo dõi quá trình tự học của sinh viên để giúp các sinh viên nâng cao ý thức tự học.

Có 70% sinh viên thường tự học một mình và 63% thỉnh thoảng học theo nhóm, chủ yếu là giải quyết các bài tập giáo viên yêu cầu thực hiện theo nhóm. Cũng có tới 77% sinh viên chủ yếu tự học ở nhà và 18% thỉnh thoảng học ở nhà. Tuy nhiên rất ít sinh viên thường xuyên đến thư viện để học (12%) và có tới 46% sinh viên không học ở thư viện. Con số này tương đối lớn. Nguyên nhân có thể vì thư viện chưa đủ tài liệu cung cấp cho sinh viên. Đây cũng là vấn đề đặt ra nhằm cập nhật thêm tài liệu cho thư viện để thu hút sinh viên đến tự học.

4.2. Một số đề xuất nâng cao chất lượng giảng dạy TACN tại Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II

Dựa vào thực trạng dạy và học môn TACN hiện nay tại Trường Đại học Ngoại thương, Cơ sở II, đặc biệt là nhận diện những bất cập trong công tác dạy và học môn học này, và với kinh nghiệm của người đã tham gia giảng dạy môn này trong nhiều học kỳ, tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy TACN tại trường.

Giáo trình giảng dạy. Vì đây là mảng lớn còn bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy TACN, nên Bộ môn tiếng Anh của Cơ sở II có thể nghiên cứu biên soạn giáo trình thiết kế cho từng chuyên ngành chính của trường là Kinh tế, Quản trị - Kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng. Mỗi chuyên ngành sẽ sử dụng giáo trình riêng với các đề tài liên quan đến chuyên ngành, mang tính mới và cập nhật để lôi cuốn sinh viên.

Chất lượng đội ngũ giảng viên. Nhà trường cần tạo điều kiện cho giáo viên trong Bộ môn có cơ hội học tập ở các khóa học ngắn hạn hoặc dài hạn liên quan đến các chuyên ngành đang đào tạo tại trường để giảng viên tiếng Anh có thể bổ sung thêm kiến thức về nghiệp vụ kinh tế, phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy của mình. Đây thực sự cũng là mong muốn của nhiều giảng viên trong Bộ môn. Ngoài ra, việc giảm tải khối lượng công việc giảng dạy cho các giảng viên trong Bộ môn cũng rất cần thiết để giảng viên có thời gian nhiều hơn tập trung cho hoạt động nghiên cứu và nâng cao chất lượng bài giảng của mình.

Chuẩn đánh giá chung đối với tiếng Anh chuyên ngành. Theo Quyết định 128/QĐ-QLKH về chương trình chi tiết tiếng Anh chuyên ngành, khi tốt nghiệp, sinh viên phải thi một bài thi Tiếng Anh chuyên ngành và được cấp chứng chỉ. Tuy nhiên, theo tác giả nhận định ở Cơ sở II, vẫn chưa áp dụng hình thức thi này.

Phương pháp giảng dạy và đánh giá. Bộ môn tiếng Anh có thể tổ chức hội thảo nghiên cứu về công tác giảng dạy môn TACN tại Cơ sở II đặc biệt về phương pháp giảng dạy, cách đánh giá, chẳng hạn xây dựng một bảng đánh giá thuyết trình thống nhất hoặc thống nhất các tiêu chí đánh giá để đảm bảo tính công bằng cho sinh viên, và giới thiệu các tài liệu tham khảo cho giảng viên tham gia giảng dạy.

Nâng cao tính thần tự học trong sinh viên. Giảng viên dạy TACN cần có các biện pháp quản lý việc tự học của sinh viên để giúp sinh viên rèn luyện tinh thần tự chịu trách nhiệm với việc tự học. Đưa nội dung tự học vào phần đánh giá học phần để kích thích sinh viên tự trau dồi thêm kiến thức tiếng Anh ngoài giờ lên lớp, hoặc áp dụng công nghệ thông tin để quản lý việc tự học của sinh viên.

5. Kết luận

Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu về lao động cho doanh nghiệp là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của bất kỳ trường đại học nào. Với nhu cầu về đội ngũ lao động không chỉ tinh thông về nghiệp vụ mà còn giỏi về tiếng Anh, đặc biệt là TACN thì môn TACN càng thể hiện vai trò quan trọng của nó. Trong giới hạn bài viết này, qua phân tích và đánh giá công tác giảng dạy TACN - ESP tại Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương, tác giả đã đưa ra một số đề xuất mang tính định hướng cho các nghiên cứu sau này về mặt giáo trình, phương pháp giảng dạy... với hy vọng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn học này, nâng cao chất lượng của sinh viên nói chung và nâng cao thương hiệu và uy tín nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- Gradman, H.L., & Hanania, E. (1991). Language learning background factors and ESL proficiency. *The Modern Language Journal*, 75(1), 39-51.
- Hutchinson, T., & Waters, A. (1987). *English for specific purposes*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Krashen, S.D. (1988). *Second language acquisition and second language learning*. New York: Prentice Hall International.
- Little, D. (2007). Language learner autonomy: Some fundamental considerations revisited. *Innovation in Language Learning and Teaching*, 1(1), 14-29
- Little, W.W. (1981). *Foreign and second language learning*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Nunan, D. (1988). *Syllabus design*. Oxford: Oxford University Press.

Robinson, P. (1991). *ESP today: A Practitioner's guide*. London: Prentice Hall.

Ross S.J. (2005). The impact of assessment method on foreign language proficiency growth. *Applied Linguistics*, 26(3), 317-342.

Trường Đại học Ngoại thương (2008). Quyết định 128/QĐ-QLKH ngày 6/5/2008 về phê duyệt chương trình chi tiết tiếng Anh chuyên ngành giảng dạy cho sinh viên ngành Kinh tế, Quản trị - Kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Ngoại thương.

Widdowson, H.G. (1983). *Learning purpose and language use*. Oxford: Oxford University Press.

PHỤ LỤC:

1. CÂU HỎI KHẢO SÁT

**THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

Phần I: Thông tin cá nhân

Xin bạn cho biết một số thông tin cá nhân sau:

- Họ và tên:
- Giới tính:
- Sinh viên khóa:
- Chuyên ngành:
- Hiện đang học Ngoại ngữ:

Phần II: Dạy và học tiếng Anh chuyên ngành tại CSII, Trường Đại học Ngoại thương

1. Xin bạn cho biết ý kiến của mình về phương pháp giảng dạy của giảng viên hướng dẫn bạn môn tiếng Anh chuyên ngành. Đánh dấu X vào chỗ trống bạn chọn.

Nội dung	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không
1. Phổ biến các quy định và nội dung môn học cho sinh viên
2. Giảng dạy theo nội dung trong chương trình môn học
3. Thay đổi nội dung trong đề cương môn học (thêm/ bớt nội dung)
4. Thiết kế các hoạt động để sinh viên chủ động tìm hiểu nội dung bài học
5. Cho sinh viên tự nghiên cứu, thảo luận nội dung bài học rồi thuyết trình
6. Hướng dẫn cách tự học cụ thể
7. Cung cấp và hướng dẫn cách tìm các tài liệu tham khảo
8. Giao bài tập về nhà sau mỗi buổi học

2. Xin bạn cho biết ý kiến về khả năng tự học của mình đối với môn Tiếng Anh chuyên ngành. Đánh dấu X vào chỗ trống bạn chọn.

Nội dung	Thường xuyên (%)	Thỉnh thoảng (%)	Không (%)
1. Hoàn thành các bài tập về nhà.
2. Hình thức tự học: - cá nhân - nhóm
3. Nơi tự học: - ở nhà - thư viện
4. Tra cứu thêm tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giáo viên
5. Tra cứu thêm tài liệu tham khảo có liên quan ngoài yêu cầu của giáo viên

2. CÂU HỎI PHỎNG VẤN

THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

1. Thầy/Cô giảng dạy tại CSII, Trường Đại học Ngoại thương được bao nhiêu năm?
2. Thầy/Cô có tham gia giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (TACN) tại CSII không?
3. Thầy/Cô tham gia giảng dạy TACN được bao lâu?
4. Thầy/Cô tham gia giảng dạy TACN cho sinh viên chuyên ngành gì?
5. Bên cạnh TACN, Thầy/Cô có tham gia giảng dạy tiếng Anh cơ sở tại CSII không?
6. Trung bình một học kỳ, Thầy/Cô giảng bao nhiêu tiết?
7. Trung bình một học kỳ, Thầy/Cô giảng bao nhiêu tiết TACN?
8. Thầy/Cô đánh giá thế nào về thời lượng môn TACN?
9. Thầy/Cô đánh giá thế nào về giáo trình giảng dạy TACN đang áp dụng tại trường?
10. Ngoài giáo trình chính, Thầy/Cô có cung cấp thêm cho sinh viên các tài liệu bổ trợ không? Nếu có, Thầy/Cô cung cấp tài liệu từ các nguồn nào?
11. Thầy/Cô tổ chức kiểm tra đánh giá môn TACN như thế nào?

FACTORS AFFECTING THE QUALITY OF TEACHING ENGLISH FOR SPECIFIC PURPOSES IN FOREIGN TRADE UNIVERSITY

Abstract: For Foreign Trade University, English for Specific Purposes is of growing importance in the context of international integration. Simultaneously, it is considered as a competitive advantage of students in comparison with other universities. This paper aims to analyzing and evaluating some main factors that have significant impacts on the quality of teaching English for Specific Purposes in Foreign Trade University, Hochiminh City Campus, including course books, teaching staff, timing, assessment methods and students' study attitude. By this way, some suggestions are made in hope of improving the quality of teaching, hence contributing to make students' English level better.

Keywords: English for specific purposes, English lecturers, foreign trade university, quality of teaching, students